

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST

Ngày: 22-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Phước Đa.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hồng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn S, sinh năm 1957 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm ***, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh ĐT; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Bùi Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); có vợ và có 05 con; Tiền án; tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 13/9/2018; Tạm giam ngày 16/9/2018; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

** Bị hại:* Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1982 (đã chết);

** Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Nguyễn Thị N1, sinh năm 1957 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm ***, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh ĐT.

** Người đại diện theo ủy quyền của bà N1:* Bùi Kim T, sinh năm 1993 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp ***, xã LB, huyện TM, tỉnh ĐT.

** Người làm chứng:*

1/ Bùi Văn H, sinh năm 1946 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm ***, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh ĐT.

2/ Trương Minh T1, sinh năm 1993 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm ***, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh ĐT.

3/ Phạm Phú M, sinh năm 1988 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm ***, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh ĐT.

4/ Bùi Công Q, sinh năm 1985 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm ***, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh ĐT.

5/ Bùi Duy A, sinh năm 1984 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm ***, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh ĐT.

6/ Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm ***, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1982, là con ruột của Bùi Văn S và Nguyễn Thị N1, cùng ngụ khóm ***, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh ĐT. Khoảng năm 2008, Đ và bị cáo S cự cãi và đánh nhau, Đ cắn vào môi của S chảy máu và dùng ghế bằng gỗ đánh trúng đầu S. Sau đó, Đ bị Công an thị trấn MA mời làm việc và giáo dục thì Đ bỏ trốn. Đến năm 2013, Đ trở về sống chung với gia đình tại khóm ***, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh ĐT. Hằng ngày, Đ đi làm nhưng không đưa tiền cho cha mẹ để cùng chăm lo cuộc sống mà thường xuyên uống rượu, bia say xỉn, về nhà thì chửi mắng người thân trong gia đình, có lần còn rượt đuổi cha mẹ là ông S và bà N1.

Khoảng 18 giờ, ngày 12/9/2018, S đi uống rượu ở nhà anh ruột (anh H) về, thì gặp Đ cũng đã uống rượu, đang nằm vờng ở nhà. Đ chửi mắng và rượt đánh S, nhưng không đánh được. S chạy vào nhà bếp, đến chỗ sàn nước lấy một con dao TL (bằng kim loại màu trắng dài 28,2cm, lưỡi dao dài 16cm, nơi rộng nhất 4,5cm, cán dao rộng 2,5cm và dài 1,2cm, lưỡi dao có chữ KIWI-BRAND STAINLESS STEEL), thấy S chạy vào trong nhà nên Đ trở ra phía nhà trước. S cầm con dao đi theo Đ và nói: “Mày còn chửi tao là tao đâm mày”, khi S bước đến cửa nhà thì Đ từ phía sân nhà xông đến định tấn công S, lúc này S đứng đối diện với Đ, tay phải đang cầm con dao đâm thẳng vào bụng của Đ một cái, thấy Đ gục xuống, S rút dao ra, Đ té ngã về phía trước và nghiêng về bên trái đầu đập xuống nền nhà. S cầm dao đến ngồi cạnh cái bàn trước nhà. Bà N1 trong nhà đi ra thấy Đ bị ngã gục xuống nền nhà và ôm bụng, nên hỏi thì S nói đã đâm Đ, bà N1 truy hô và gọi hàng xóm đến đưa Đ đi cấp cứu, nhưng Đ đã chết trên đường đi cấp cứu. Còn S đến Công an thị

trần MA, huyện TM, tỉnh ĐT đầu thú và giao nộp con dao gây án.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 281/TTh-TTPY, ngày 17/9/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Tháp đối với Bùi Ngọc Đ kết luận: Bùi Ngọc Đ chết do vết thương thấu bụng làm thủng ruột non, đứt động mạch chủ bụng gây mất máu nặng và nứt sọ vùng đỉnh, thái dương (T).

Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 01 giờ, ngày 13/9/2018, tại nhà Bùi Văn S, thuộc khóm ***, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh ĐT là nhà của bị cáo và bị hại sống chung, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị hại. Căn nhà cấp 4, hình chữ L, chiều dài 14m, chiều rộng 5,2m, phía sau rộng 8,2m, vách tường, nền lát gạch tàu, mái lợp tole có đóng la phong bằng nhựa. Nhà được chia làm 04 khu vực: Hành lang trước nhà; phòng khách; 02 phòng ngủ; khu vực bếp, sàn nước, nhà vệ sinh. Bên phải phía trước nhà có xây 01 bệ xi măng nổi từ khoảng sân đất lên hành lang trước nhà (dùng để cho xe lên xuống nhà), bệ xi măng dài 01m, rộng 01m. Trên bệ xi măng, cách mép nền nhà bên phải 0,6m có nhiều vết màu nâu đỏ dạng vũng, kích thước 40x30cm (Kết quả giám định là máu người, thuộc nhóm máu B – máu của Bùi Ngọc Đ). Cách đó 1,1m về hướng đông, trên nền gạch tàu của hành lang trước nhà, cách mép nền nhà bên phải 0,4m phát hiện 02 vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt, vết lớn kích thước 2x1,2cm; vết nhỏ kích thước 1,2x1cm (là máu người, thuộc nhóm máu B – máu của Bùi Ngọc Đ). Cách bệ xi măng phía trước, bên phải nhà 12m về hướng Bắc, trong gian bếp, giáp với nhà vệ sinh là 01 sàn nước dài 1,1m, rộng 1m, lát gạch men, nơi S lấy con dao gây án.

Vật chứng Cơ quan điều tra tạm giữ gồm: 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 28,2cm, lưỡi dao dài 16cm, nơi rộng nhất 4,5cm, cán dao rộng 2,5cm và dài 1,2cm, lưỡi dao có chữ KIWI-BRAND STAINLESS STEEL do bị cáo Bùi Văn S giao nộp phù hợp với hành vi của bị cáo đã gây ra cái chết cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay, bà Nguyễn Thị N1 mẹ bị hại, là người đại diện hợp pháp và chị Bùi Kim T, em ruột của bị hại lo tiền mai táng cho bị hại tổng cộng khoảng 45 triệu đồng. Theo bà N1 trình bày thì có tiền của bị cáo S khắc phục thiệt hại vì là tài sản chung của vợ chồng, nhưng không xác định được bao nhiêu. Chị T được bà N1 ủy quyền: Không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Quá trình điều tra bị cáo Bùi Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai người làm chứng, kết quả giám định pháp y tử thi, kết quả khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác thu thập được.

Theo cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố

bị cáo Bùi Văn S phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự; áp dụng điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Văn S từ 04 năm đến 06 năm tù. Các phần khác đề nghị xem xét giải quyết theo Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo không tranh luận.

Đại diện bị hại không tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo S xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn S đã thừa nhận hành vi của mình như sau: Khoảng 18 giờ ngày 12/9/2018, bị cáo S đi uống rượu về thì thấy bị hại Đ con ruột của bị cáo đã có uống rượu và đang nằm văng. Khi thấy bị cáo, bị hại Đ chửi mắng và rượt đánh bị cáo nhưng không đánh được. Bị cáo đi thẳng vào sân nước lấy một con dao TL đi ra phía trước. Bị cáo nói với bị hại nếu còn chửi sẽ đâm bị hại nhưng bị hại không dừng lại mà còn xông đến định đánh bị cáo. Lúc này, tay phải của bị cáo đang cầm dao đâm thẳng về phía bị hại đang đứng đối diện làm bị hại ngã về phía trước đập đầu xuống nền nhà. Bị hại được đưa đi cấp cứu nhưng đã chết do vết thương thấu bụng làm thủng ruột non, đứt động mạch chủ bụng gây mất máu nặng và nứt sọ vùng đỉnh, thái dương (T).

[3] Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tính mạng của bị hại Bùi Ngọc Đ, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, thấy được hậu quả nhưng vẫn mong muốn hậu quả xảy ra. Từ những hành vi nêu trên của bị cáo đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm vào tội “Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự:

Tại Điều 123: “Tội giết người” quy định như sau:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

....

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này,

thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được tính mạng con người được pháp luật bảo vệ nhưng do đã có mâu thuẫn trước đó và ngày xảy ra sự việc cả bị cáo và bị hại đều đã uống rượu nên khi bị hại chửi mắng và rượt đánh, bị cáo không kiềm chế được bản thân đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng của bị hại làm thủng ruột non, đứt động mạch chủ bụng mất máu nặng và nứt sọ vùng đỉnh, thái dương gây tử vong. Bị cáo không chỉ xâm phạm đến tính mạng của bị hại, mà còn làm ảnh hưởng cuộc sống gia đình bị hại, hơn nữa đây là con ruột của bị cáo. Mặc dù, bị hại có lỗi trước khi có hành vi chửi và rượt đánh bị cáo nhưng bị cáo đã tránh được nhưng lại vào sân nước lấy dao đi ra tiếp tục cự cãi với bị hại dẫn đến dùng dao tước đoạt mạng sống của bị hại, hành vi đó thể hiện tính nguy hiểm của hành vi và xem thường pháp luật của bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, có tính nguy hiểm cao cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi xảy ra sự việc bị cáo đi đầu thú, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Mặt khác, trong vụ án này bị hại là con của bị cáo đã có một phần lỗi lớn là chửi và rượt đánh bị cáo trước làm tinh thần bị cáo bị kích động do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra dẫn đến hành vi phạm tội. Do bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ ở điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng nên cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử dưới khung đôi với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đã thu giữ gồm: Một con dao bằng kim loại; một quần áo trên người bị hại Đ và một bộ quần áo của bị cáo S. Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu nhận lại và xét thấy tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn S phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2018.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng dài 28,2 cm, lưỡi dao dài 16 cm, nơi rộng nhất 4,5 cm, cán dao rộng 2,5 cm và dài 1,2 cm, lưỡi dao có chữ KIW-BRAND STAINLESS STEEL; 01 (một) bộ quần áo gồm 01 áo thun ngắn tay màu trắng và 01 quần thun dài màu xanh của bị cáo Bùi Văn S; 01 (một) bộ quần áo gồm 01 áo thun dài tay có cổ màu xanh và quần dài vải kaki màu xám của bị hại Bùi Ngọc Đ.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- ĐDBH;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSPA (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Trần Trung Thành**